

KINH ĐẠI BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA

QUYỂN 326

Phẩm 49: KHÔNG THOÁI CHUYỂN (2)

Lại nữa Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát ở quả vị không thoái chuyển thì thành tựu nhuần nhuyễn các nghiệp thân, ngữ, ý luôn được mền mội; đối với các hữu tình tâm không vướng mắc.

Này Thiện Hiện, nếu thành tựu các hành, dạng, tướng như thế, nên biết đó là Đại Bồ-tát không thoái chuyển.

Lại nữa Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát ở quả vị không thoái chuyển thì thường xuyên thành tựu các pháp Từ, Bi, Hỷ, Xả... Khởi nghiệp thân, ngữ, ý tương ứng.

Này Thiện Hiện, nếu thành tựu các hành, dạng, tướng như thế, nên biết đó là Đại Bồ-tát không thoái chuyển.

Lại nữa Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát ở quả vị không thoái chuyển thì quyết định không ở chung với năm cái là tham dục, sân hận, hôn trầm, thùy miên, trạo cử, ác tác - nghi.

Này Thiện Hiện, nếu thành tựu các hành, dạng, tướng như thế, nên biết đó là Đại Bồ-tát không thoái chuyển.

Lại nữa Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát ở quả vị không thoái chuyển thì tất cả tùy miên đều được ngăn trừ; tất cả sự trói buộc của tùy phiền não đều vĩnh viễn chẳng thể dấy khởi.

Này Thiện Hiện, nếu thành tựu các hành, dạng, tướng như thế, nên biết đó là Đại Bồ-tát không thoái chuyển.

Lại nữa Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát ở quả vị không thoái chuyển thì vào ra qua lại, tâm chẳng mê lầm, luôn luôn an trú nơi chánh niệm, chánh tri; cử chỉ oai nghi đi đứng nằm ngồi, cất bước, hạ bước cũng lại như thế; đi đến nơi nào đều nhìn xuống đất, ung dung giữ vững niệm, thẳng đường mà đi; cử động nói năng đều không vội vàng, thô tháo.

Này Thiện Hiện, nếu thành tựu các hành, dạng, tướng như thế, nên biết đó là Đại Bồ-tát không thoái chuyển.

Lại nữa Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát ở quả vị không thoái chuyển thì các vật dùng như đồ nằm, y phục đều luôn thơm sạch, không hôi hám, cũng không có mồ hôi cấu bẩn, không có các loại trùng bọ như rận, chí... tâm ưa thanh cao, thân không tật bệnh.

Này Thiện Hiện, nếu thành tựu các hành, dạng, tướng như thế, nên biết đó là Đại Bồ-tát không thoái chuyển.

Lại nữa Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát ở quả vị không thoái chuyển thì thân tâm thanh tịnh, chẳng phải như thân của người thường luôn bị tận ở trùng bọ gây hại. Vì sao? Vì các Bồ-tát ấy, căn lành tăng trưởng, vượt khỏi thế gian, thọ thân hình trong ngoài đều thanh tịnh nên không có các loại trùng gây hại thân thể. Căn lành như thế, dần dần tăng trưởng, và cứ như vậy, thân tâm càng thanh tịnh. Do nhân duyên này, các Bồ-tát ấy, thân tâm kiên cố, giống như kim cương, chẳng bị nghịch duyên xâm phạm, nào hại.

Này Thiện Hiện, nếu thành tựu các hành, dạng, tướng như thế, nên biết đó là Đại Bồ-tát không thoái chuyển.

Khi ấy, Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, vì sao mà Đại Bồ-tát ấy thân tâm được thanh tịnh như thế?

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, vì Đại Bồ-tát ấy các căn lành như thế, dần dần tăng trưởng, và cứ như vậy do diệu lực từ căn lành ấy mà tính chất dua nịnh quanh co nơi thân tâm được trừ diệt, cho đến cùng tận đời vị lai rốt ráo chẳng còn dấy khởi, do đó mà được thân tâm thanh tịnh.

Lại nữa Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy thiện căn như thế dần dần tăng trưởng, và cứ như thế, các nghiệp thân ngữ ý vì nhờ diệu lực từ căn lành làm trong sạch nên xa lìa tất cả các thứ uế trước tà vạy, do đó mà thân tâm được thanh tịnh. Vì thân tâm thanh tịnh nên vượt qua địa vị Thanh văn và Độc giác, an trú nơi quả vị Bồ-tát kiên cố bất động.

Này Thiện Hiện, nếu thành tựu các hành, dạng, tướng như thế, nên biết đó là Đại Bồ-tát không thoái chuyển.

Lại nữa Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát ở quả vị không thoái chuyển thì chẳng xem trọng lợi dưỡng, chẳng màng chuyện được khen ngợi; đối với các đồ ăn thức uống, y phục, dụng cụ để nằm ngồi, phòng xá, của cải đều chẳng tham đắm. Tuy thọ mười hai công đức Đổ-đa nhưng hoàn toàn không chút ý lại.

Này Thiện Hiện, nếu thành tựu các hành, dạng, tướng như thế, nên biết đó là Đại Bồ-tát không thoái chuyển.

Lại nữa Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát ở quả vị không thoái chuyển thì thường tu Bồ thí ba-la-mật-đa, tâm tham lam keo kiệt rốt ráo chẳng khởi; thường tu Tịnh giới ba-la-mật-đa, tâm phạm giới rốt ráo chẳng khởi; thường tu An nhẫn ba-la-mật-đa, tâm sân giận rốt ráo chẳng khởi; thường tu Tinh tấn ba-la-mật-đa, tâm biếng trễ rốt ráo chẳng khởi; thường tu Tĩnh lự ba-la-mật-đa, tâm tán loạn rốt ráo chẳng khởi; thường tu Bát-nhã ba-la-mật-đa, tâm ngu si rốt ráo chẳng khởi. Do đó, các tâm ganh ghét, dua nịnh đối trá, kiêu mạn, phóng túng, che lấp, náo hại cũng vĩnh viễn chẳng khởi.

Này Thiện Hiện, nếu thành tựu các hành, dạng, tướng như thế, nên biết đó là Đại Bồ-tát không thoái chuyển.

Lại nữa Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát ở quả vị không thoái chuyển thì tuệ giác luôn kiên cố, có khả năng ngộ nhập sâu xa, lãnh hội chánh pháp, cung kính tín thọ, tùy theo pháp thế và xuất thế đã nghe, đều có khả năng dùng phương tiện hội nhập diệu nghĩa Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, các sự nghiệp đã tạo tác trong thế gian cũng nhờ Bát-nhã ba-la-mật-đa mà hội nhập pháp tánh, chẳng thấy có một sự việc nào nằm ngoài pháp tánh. Nếu có pháp nào chẳng tương ứng với pháp tánh thì cũng có khả năng dùng phương tiện để hội nhập vào diệu lý Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Do đó, chẳng thấy có pháp nào nằm ngoài pháp tánh.

Này Thiện Hiện, nếu thành tựu các hành, dạng, tướng như thế, nên biết đó là Đại Bồ-tát không thoái chuyển.

Lại nữa Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát ở quả vị không thoái chuyển thì dù có ác ma hiện rõ trước mặt, hóa ra tám đại địa ngục ấy, hóa làm nhiều Bồ-tát, nhiều ngàn Bồ-tát, nhiều ức Bồ-tát, nhiều trăm ức Bồ-tát, nhiều ngàn ức Bồ-tát, nhiều trăm ngàn ức Bồ-tát, nhiều trăm ngàn ức triệu Bồ-tát đều bị lửa dữ thiêu đốt xuyên suốt, ai nấy đều chịu nỗi thống khổ độc hại cùng cực; hóa làm như thế rồi, ác ma nói với các Bồ-tát không thoái

chuyển rằng: Đây là những Đại Bồ-tát đều được Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác thọ ký không thoái chuyển nên sinh vào các đại địa ngục như thế, luôn luôn chịu các nỗi khổ sở kịch liệt như vậy. Các ông là Bồ-tát đã nhận sự thọ ký không thoái chuyển của Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, cũng sẽ đọa vào các đại địa ngục này chịu bao nỗi thống khổ cùng cực trong đại địa ngục, chứ chẳng phải thọ ký quả vị Giác ngộ cao tột không thoái chuyển cho các ông. Cho nên các ông phải mau xả bỏ tâm Đại Bồ-đề thì mới có thể được thoát khỏi nỗi khổ của đại địa ngục, sinh lên cõi trời, hoặc cõi người hưởng thọ sự giàu sang, an lạc.

Này Thiện Hiện, lúc bấy giờ, Đại Bồ-tát không thoái chuyển thấy nghe sự việc như vậy, tâm họ bất động, cũng chẳng sợ hãi, nghi ngờ, chỉ nghĩ thế này: Đại Bồ-tát được thọ ký không thoái chuyển mà bị đọa vào các nẻo dữ địa ngục, bàng sinh, quỷ giới, A-tố-lạc thì chẳng bao giờ có việc ấy. Vì sao? Vì quả vị Bồ-tát không thoái chuyển nhất định không có nghiệp bất thiện, cũng không có nghiệp thiện mà phải rước lấy quả khổ. Như Lai nhất định không nói lời hư dối. Những điều Phật giảng dạy đều vì lợi lạc cho tất cả hữu tình, do tâm đại Từ bi mà phát sinh thể hiện. Các sự việc đã thấy nghe kia nhất định là do ác ma làm ra, nói ra.

Này Thiện Hiện, thành tựu các hành, dạng, tướng như thế, nên biết đó là Đại Bồ-tát không thoái chuyển.

Lại nữa Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ở quả vị không thoái chuyển, giả sử có ác ma giả dạng Sa-môn đi đến chỗ vị ấy nói như thế này: “Trước đây ông đã nghe lời chỉ dạy nên tu Bồ thí ba-la-mật-đa rất ráo viên mãn, nên tu Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa rất ráo viên mãn thì sẽ chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột; những điều đã nghe như thế đều là tà thuyết, phải mau xả bỏ. Lại, trước đây ông đã nghe lời chỉ dạy, nên đối với căn lành từ công đức của tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác cùng các hàng đệ tử trong quá khứ, vị lai và hiện tại từ khi mới phát tâm cho đến lúc trụ pháp đều sinh tùy hỷ, tất cả được tập trung, cùng với các hữu tình hồi hướng quả vị Giác ngộ cao tột. Những điều đã nghe như thế cũng là tà thuyết, phải mau xả bỏ. Nếu ông xả bỏ tà pháp đã nghe thì ta sẽ chỉ dạy cho ông Phật pháp chân thật của Phật. Văn tụng ấy là loại biên chép hư vọng. Những điều ta nói mới là lời chân thật của Phật.” Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát nghe nói như thế tâm liền dao động sợ hãi, nghi ngờ thì nên biết là vị ấy chưa được chư Phật thọ ký không thoái chuyển. Vị ấy đối với quả vị Giác ngộ cao tột còn chưa quyết định. Này Thiện Hiện, còn nếu Đại Bồ-tát nghe nói như thế mà tâm bất động, cũng chẳng sợ hãi, nghi ngờ, chỉ thuận theo pháp tánh không tác, không tướng, không sinh mà an trú thì này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy khi làm điều gì, cũng chẳng tin lời kẻ khác, chẳng theo sự chỉ bày của kẻ khác mà tu Bồ thí ba-la-mật-đa; chẳng theo sự chỉ bày của kẻ khác mà tu Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa; chẳng theo sự chỉ bày của kẻ khác mà an trú pháp không bên trong, chẳng theo sự chỉ bày của kẻ khác mà an trú pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh; chẳng theo sự chỉ bày của kẻ khác mà an trú chân như, chẳng theo sự chỉ bày của kẻ khác mà an trú pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp

định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn; chẳng theo sự chỉ bày của kẻ khác mà tu bốn Niệm trụ, chẳng theo sự chỉ bày của kẻ khác mà tu bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo; chẳng theo sự chỉ bày của kẻ khác mà an trú Thánh đế khổ, chẳng theo sự chỉ bày của kẻ khác mà an trú Thánh đế tập, diệt, đạo; chẳng theo sự chỉ bày của kẻ khác mà tu bốn Tĩnh lự, chẳng theo sự chỉ bày của kẻ khác mà tu bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc; chẳng theo sự chỉ bày của kẻ khác mà tu tám Giải thoát, chẳng theo sự chỉ bày của kẻ khác mà tu tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ; chẳng theo sự chỉ bày của kẻ khác mà tu pháp môn giải thoát Không, chẳng theo sự chỉ bày của kẻ khác mà tu pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện; chẳng theo sự chỉ bày của kẻ khác mà tu bậc Cực hỷ, chẳng theo sự chỉ bày của kẻ khác mà tu bậc Ly cấu, bậc Phát quang, bậc Diệm tuệ, bậc Cực nan thắng, bậc Hiện tiền, bậc Viễn hành, bậc Bất động, bậc Thiện tuệ, bậc Pháp vân; chẳng theo sự chỉ bày của kẻ khác mà tu năm loại mắt, chẳng theo sự chỉ bày của kẻ khác mà tu sáu phép thần thông; chẳng theo sự chỉ bày của kẻ khác mà tu pháp môn Tam-ma-địa, chẳng theo sự chỉ bày của kẻ khác mà tu pháp môn Đà-la-ni; chẳng theo sự chỉ bày của kẻ khác mà tu mười lực của Phật, chẳng theo sự chỉ bày của kẻ khác mà tu bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng; chẳng theo sự chỉ bày của kẻ khác mà tu phép quán mười hai chi duyên khởi theo chiều thuận nghịch, chẳng theo sự chỉ bày của kẻ khác mà biết khổ, đoạn tập, chứng diệt, tu đạo; chẳng theo sự chỉ bày của kẻ khác mà khởi chứng trí quả Dự lưu, chẳng theo sự chỉ bày của kẻ khác mà khởi chứng trí quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán; chẳng theo sự chỉ bày của kẻ khác mà khởi chứng trí quả vị Độc giác; chẳng theo sự chỉ bày của kẻ khác mà khởi nhập trí bậc Chánh tánh ly sinh của Bồ-tát; chẳng theo sự chỉ bày của kẻ khác mà làm nghiêm tịnh cõi Phật; chẳng theo sự chỉ bày của kẻ khác mà đem lại sự thành tựu đầy đủ cho các hữu tình; chẳng theo sự chỉ bày của kẻ khác mà khởi thần thông của Bồ-tát; chẳng theo sự chỉ bày của kẻ khác mà tu trí Nhất thiết, chẳng theo sự chỉ bày của kẻ khác mà tu trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng; chẳng theo sự chỉ bày của kẻ khác mà đoạn tất cả tập khí phiền não tương tục; chẳng theo sự chỉ bày của kẻ khác mà tu pháp không quên mất; chẳng theo sự chỉ bày của kẻ khác mà tu tánh luôn luôn xả; chẳng theo sự chỉ bày của kẻ khác mà tự nhiếp thọ tuổi thọ viên mãn; chẳng theo sự chỉ bày của kẻ khác mà chuyển pháp luân; chẳng theo sự chỉ bày của kẻ khác mà hộ trì chánh pháp; chẳng theo sự chỉ bày của kẻ khác mà hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột.

Này Thiện Hiện, như A-la-hán dứt sạch các lậu, khi làm việc gì chẳng tin vào lời của kẻ khác mà chứng đắc pháp tánh, không nghi, không lầm, tất cả ác ma chẳng có thể làm lay động, cũng thế Đại Bồ-tát không thoái chuyển, tất cả hàng Thanh văn, Độc giác, hoặc ngoại đạo, các ác ma... Chẳng thể phá hoại, làm lung lạc khiến cho họ đối với quả vị Giác ngộ cao tột sinh tâm thoái chuyển.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy quyết định đã trụ nơi quả vị không thoái chuyển, có làm việc gì đều tự tư duy, chẳng phải tin vào kẻ khác mà làm; kể cả Bạc Như Lai Ứng Chánh Đăng Giác có dạy bảo còn chẳng tin làm, huống hồ là tin và làm theo lời của hàng Thanh văn, Độc giác, ngoại đạo, ác ma... Việc làm của Bồ-tát ấy, nếu chỉ tin vào kẻ khác mà thực hiện thì quyết không thể có việc có. Vì sao?

Này Thiện Hiện, vì Đại Bồ-tát ấy chẳng thấy có pháp nào có thể tin tưởng, làm theo. Vì sao?

Này Thiện Hiện, vì Đại Bồ-tát ấy chẳng thấy sắc, chẳng thấy thọ, tưởng, hành,

thức có thể tin tưởng, làm theo; cũng chẳng thấy chân như của sắc, chẳng thấy chân như của thọ, tưởng, hành, thức có thể tin tưởng, làm theo.

Này Thiện Hiện, vì Đại Bồ-tát ấy chẳng thấy nhãn xứ, chẳng thấy nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ có thể tin tưởng, làm theo; cũng chẳng thấy chân như của nhãn xứ, chẳng thấy chân như của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ có thể tin tưởng, làm theo.

Này Thiện Hiện, vì Đại Bồ-tát ấy chẳng thấy sắc xứ, chẳng thấy thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ có thể tin tưởng, làm theo; cũng chẳng thấy chân như của sắc xứ, chẳng thấy chân như của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ có thể tin tưởng, làm theo.

Này Thiện Hiện, vì Đại Bồ-tát ấy chẳng thấy nhãn giới, chẳng thấy nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới có thể tin tưởng, làm theo; cũng chẳng thấy chân như của nhãn giới, chẳng thấy chân như của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới có thể tin tưởng, làm theo.

Này Thiện Hiện, vì Đại Bồ-tát ấy chẳng thấy sắc giới, chẳng thấy thanh, hương, vị, xúc, pháp giới có thể tin tưởng, làm theo; cũng chẳng thấy chân như của sắc giới, chẳng thấy chân như của thanh, hương, vị, xúc, pháp giới có thể tin tưởng, làm theo.

Này Thiện Hiện, vì Đại Bồ-tát ấy chẳng thấy nhãn thức giới, chẳng thấy nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới có thể tin tưởng, làm theo; cũng chẳng thấy chân như của nhãn thức giới, chẳng thấy chân như của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới có thể tin tưởng, làm theo.

Này Thiện Hiện, vì Đại Bồ-tát ấy chẳng thấy nhãn xúc, chẳng thấy nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc có thể tin tưởng, làm theo; cũng chẳng thấy chân như của nhãn xúc, chẳng thấy chân như của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc có thể tin tưởng, làm theo.

Này Thiện Hiện, vì Đại Bồ-tát ấy chẳng thấy các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra, chẳng thấy các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra có thể tin tưởng, làm theo; cũng chẳng thấy chân như của các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra, chẳng thấy chân như của các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra có thể tin tưởng, làm theo.

Này Thiện Hiện, vì Đại Bồ-tát ấy chẳng thấy địa giới, chẳng thấy thủy, hỏa, phong, không, thức giới có thể tin tưởng, làm theo; cũng chẳng thấy chân như của địa giới, chẳng thấy chân như của thủy, hỏa, phong, không, thức giới có thể tin tưởng, làm theo.

Này Thiện Hiện, vì Đại Bồ-tát ấy chẳng thấy vô minh, chẳng thấy hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, sầu bi khổ ưu não có thể tin tưởng, làm theo; cũng chẳng thấy chân như của vô minh, chẳng thấy chân như của hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, sầu bi khổ ưu não có thể tin tưởng, làm theo.

Này Thiện Hiện, vì Đại Bồ-tát ấy chẳng thấy Bồ thí ba-la-mật-đa, chẳng thấy Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa có thể tin tưởng, làm theo; cũng chẳng thấy chân như của Bồ thí ba-la-mật-đa, chẳng thấy chân như của Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa có thể tin tưởng, làm theo.

Này Thiện Hiện, vì Đại Bồ-tát ấy chẳng thấy pháp không bên trong, chẳng thấy pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thẳng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh,

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

pháp không không tánh tự tánh có thể tin tưởng, làm theo; cũng chẳng thấy chân như của pháp không bên trong, chẳng thấy chân như của pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh có thể tin tưởng, làm theo.

Này Thiện Hiện, vì Đại Bồ-tát ấy chẳng thấy chân như, chẳng thấy pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn có thể tin tưởng, làm theo; cũng chẳng thấy chân như của chân như, chẳng thấy chân như của pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn có thể tin tưởng, làm theo.

Này Thiện Hiện, vì Đại Bồ-tát ấy chẳng thấy bốn Niệm trụ, chẳng thấy bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo có thể tin tưởng, làm theo; cũng chẳng thấy chân như của bốn Niệm trụ, chẳng thấy chân như của bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo có thể tin tưởng, làm theo.

Này Thiện Hiện, vì Đại Bồ-tát ấy chẳng thấy Thánh đế khổ, chẳng thấy Thánh đế tập, diệt, đạo có thể tin tưởng, làm theo; cũng chẳng thấy chân như của Thánh đế khổ, chẳng thấy chân như của Thánh đế tập, diệt, đạo có thể tin tưởng, làm theo.

Này Thiện Hiện, vì Đại Bồ-tát ấy chẳng thấy bốn Tĩnh lự, chẳng thấy bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc có thể tin tưởng, làm theo; cũng chẳng thấy chân như của bốn Tĩnh lự, chẳng thấy chân như của bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc có thể tin tưởng, làm theo.

Này Thiện Hiện, vì Đại Bồ-tát ấy chẳng thấy tám Giải thoát, chẳng thấy tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ có thể tin tưởng, làm theo; cũng chẳng thấy chân như của tám Giải thoát, chẳng thấy chân như của tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ có thể tin tưởng, làm theo.

Này Thiện Hiện, vì Đại Bồ-tát ấy chẳng thấy pháp môn giải thoát Không, chẳng thấy pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện có thể tin tưởng, làm theo; cũng chẳng thấy chân như của pháp môn giải thoát Không, chẳng thấy chân như của pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện có thể tin tưởng, làm theo.

Này Thiện Hiện, vì Đại Bồ-tát ấy chẳng thấy năm loại mắt, chẳng thấy sáu phép thần thông có thể tin tưởng, làm theo; cũng chẳng thấy chân như của năm loại mắt, chẳng thấy chân như của sáu phép thần thông có thể tin tưởng, làm theo.

Này Thiện Hiện, vì Đại Bồ-tát ấy chẳng thấy pháp môn Tam-ma-địa, chẳng thấy pháp môn Đà-la-ni có thể tin tưởng, làm theo; cũng chẳng thấy chân như của pháp môn Tam-ma-địa, chẳng thấy chân như của pháp môn Đà-la-ni có thể tin tưởng, làm theo.

Này Thiện Hiện, vì Đại Bồ-tát ấy chẳng thấy mười lực của Phật, chẳng thấy bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng có thể tin tưởng, làm theo; cũng chẳng thấy chân như của mười lực của Phật, chẳng thấy chân như của bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng có thể tin tưởng, làm theo.

Này Thiện Hiện, vì Đại Bồ-tát ấy chẳng thấy quả Dự lưu, chẳng thấy quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán có thể tin tưởng, làm theo; cũng chẳng thấy chân như của quả Dự lưu, chẳng thấy chân như của quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán có thể tin tưởng, làm theo.

Này Thiện Hiện, vì Đại Bồ-tát ấy chẳng thấy quả vị Độc giác có thể tin tưởng, làm theo; cũng chẳng thấy chân như của quả vị Độc giác có thể tin tưởng, làm theo.

Này Thiện Hiện, vì Đại Bồ-tát ấy chẳng thấy trí Nhất thiết, chẳng thấy trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng có thể tin tưởng, làm theo; cũng chẳng thấy chân như của trí Nhất thiết, chẳng thấy chân như của trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng có thể tin tưởng, làm theo.

Này Thiện Hiện, vì Đại Bồ-tát ấy chẳng thấy địa vị phàm phu, chẳng thấy quả vị Thanh văn, quả vị Độc giác, quả vị Bồ-tát, quả vị Như Lai có thể tin tưởng, làm theo; cũng chẳng thấy chân như của địa vị phàm phu, chẳng thấy chân như của quả vị Thanh văn, quả vị Độc giác, quả vị Bồ-tát, quả vị Như Lai có thể tin tưởng, làm theo.

Này Thiện Hiện, vì Đại Bồ-tát ấy chẳng thấy quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật có thể tin tưởng, làm theo; cũng chẳng thấy chân như nơi quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật có thể tin tưởng, làm theo.

Này Thiện Hiện, nếu thành tựu các hành, dạng, tướng như thế, nên biết đó là Đại Bồ-tát không thoái chuyển.

Lại nữa Thiện Hiện, nếu là Đại Bồ-tát ở quả vị không thoái chuyển, giả sử có ác ma giả dạng Bí-sô đến chỗ vị ấy nói như thế này: “Pháp của các ông đang tu hành là pháp sinh tử, chẳng phải do pháp này mà đạt được trí Nhất thiết. Nay các ông nên tu theo đạo dứt hết khổ, mau dứt sạch hết các khổ thì chứng nhập Niết-bàn.” Khi ấy, ác ma liền nói cho Bồ-tát nghe về đạo pháp tương tự chỉ khiến đọa lạc vào nẻo sinh tử đó là quán tưởng về xương, hoặc quán tưởng về sự xanh bầm, hoặc quán tưởng về mũ bị vỡ ra, hoặc quán tưởng về sự sinh chướng, hoặc quán tưởng bị trùng bọ rủa đục, hoặc quán tưởng về trường hợp chuyển thành màu đỏ, hoặc Từ, hoặc Bi, hoặc Hỷ, hoặc Xả, hoặc Sơ thiền, hoặc cho đến đệ Tứ thiền, hoặc Không vô biên xứ, hoặc cho đến Phi tưởng phi phi tưởng xứ. Rồi bảo Bồ-tát rằng: “Đây là đạo chân thật, hạnh chân chính. Ông tu theo đạo này, hạnh này sẽ đắc quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, hoặc quả vị Độc giác. Ông do đạo này, do hạnh này mau dứt sạch tất cả sinh, già, bệnh, chết, chứ chịu khổ về sinh tử lâu như vậy làm gì; thân khổ hiện tại còn nên nhàm chán vứt bỏ, huống hồ là cầu nhận lấy thân khổ ở vị lai! Nên tự suy nghĩ kỹ, lìa bỏ sự tin tưởng trước kia đi.” Thì, này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy khi nghe những lời như thế tâm họ bất động, cũng chẳng sợ hãi, chẳng nghi ngờ, chỉ nghĩ thế này: “Nay Bí-sô ấy đem lại lợi ích cho ta chẳng nhỏ, có thể vì ta mà nói đạo pháp tương tự, khiến ta biết đạo này chẳng thể chứng đắc quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, hoặc quả vị Độc giác, huống hồ là có thể chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật! Đại Bồ-tát ấy suy nghĩ như thế rồi, liền phát sinh sự hoan hỷ sâu xa, lại suy nghĩ tiếp: “Nay Bí-sô này rất có ích cho ta, vì ta mà phương tiện giảng nói pháp trở ngại, khiến ta biết rõ pháp trở ngại rồi thì đối với đạo của ba thừa, tự tại tu học.”

Này Thiện Hiện, bấy giờ ác ma biết Bồ-tát ấy tâm rất vui mừng, lại nói thế này: “Này vị thiện nam, người có muốn thấy các Đại Bồ-tát, trải qua thời gian lâu xa, đã siêng năng tu hành hạnh chẳng đem lại lợi ích gì chẳng? Đó là chúng Đại Bồ-tát trải

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

qua hằng hà sa số đại kiếp dùng vô lượng các tứ y phục, đồ ăn uống, đồ nằm thuốc thang, cửa cải, hương hoa... đều là loại thượng diệu để cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen hằng hà sa chư Phật Thế Tôn. Lại ở chỗ hằng hà sa chư Phật, tu hành Bồ thí ba-la-mật-đa, tu hành Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa; cũng ở chỗ hằng hà sa chư Phật học an trú pháp không bên trong, học an trú pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh; cũng ở chỗ hằng hà sa chư Phật học an trú chân như, học an trú pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn; cũng ở chỗ hằng hà sa chư Phật tu bốn Niệm trụ, tu bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo; cũng ở chỗ hằng hà sa chư Phật học an trú Thánh đế khổ, học an trú Thánh đế tập, diệt, đạo; cũng ở chỗ hằng hà sa chư Phật tu bốn Tĩnh lự, tu bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc; cũng ở chỗ hằng hà sa chư Phật tu tám Giải thoát, tu tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ; cũng ở chỗ hằng hà sa chư Phật tu pháp môn giải thoát Không, tu pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện; cũng ở chỗ hằng hà sa chư Phật tu bậc Cực hỷ, tu bậc Ly cấu, bậc Phát quang, bậc Diệm tuệ, bậc Cực nan thắng, bậc Hiện tiền, bậc Viễn hành, bậc Bất động, bậc Thiện tuệ, bậc Pháp vân; cũng ở chỗ hằng hà sa chư Phật tu năm loại mắt, tu sáu phép thần thông; cũng ở chỗ hằng hà sa chư Phật tu pháp môn Tam-ma-địa, tu pháp môn Đà-la-ni; cũng ở chỗ hằng hà sa chư Phật tu mười lực của Phật, tu bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng; cũng ở chỗ hằng hà sa chư Phật tu pháp không quên mất; cũng ở chỗ hằng hà sa chư Phật tu tánh luôn luôn xả; cũng ở chỗ hằng hà sa chư Phật tu quán mười hai chi duyên khởi theo chiều thuận nghịch; cũng ở chỗ hằng hà sa chư Phật làm nghiêm tịnh cõi Phật, đem lại sự thành tựu đầy đủ cho các hữu tình; cũng ở chỗ hằng hà sa chư Phật tu các thần thông thù thắng của Bồ-tát; cũng ở chỗ hằng hà sa chư Phật tu tuổi thọ viên mãn, học chuyển pháp luân, hộ trì chánh pháp; cũng ở chỗ hằng hà sa chư Phật tu trí Nhất thiết, tu trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng.

Các chúng Đại Bồ-tát ấy cũng gần gũi phụng sự hằng hà sa chư Phật, ở chỗ chư Phật thỉnh vấn đạo của Đại Bồ-tát, nghĩa là nói như thế này: Đại Bồ-tát an trú nơi Đại thừa như thế nào? Đại Bồ-tát tu hành Bồ thí ba-la-mật-đa, tu hành Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế nào? Đại Bồ-tát học an trú pháp không bên trong, học an trú pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh như thế nào? Đại Bồ-tát học an trú chân như, học an trú pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn như thế nào? Đại Bồ-tát tu bốn Niệm trụ, tu bốn Chánh đoạn,

bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đẳng giác, tám chi Thánh đạo như thế nào? Đại Bồ-tát học an trú Thánh đế khổ, học an trú Thánh đế tập, diệt, đạo như thế nào? Đại Bồ-tát tu bốn Tịch lự, tu bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc như thế nào? Đại Bồ-tát tu tám Giải thoát, tu tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ như thế nào? Đại Bồ-tát tu pháp môn giải thoát Không, tu pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện như thế nào? Đại Bồ-tát tu bậc Cực hỷ, tu bậc Ly cấu, bậc Phát quang, bậc Diệm tuệ, bậc Cực nan thắng, bậc Hiện tiền, bậc Viễn hành, bậc Bất động, bậc Thiện tuệ, bậc Pháp vân như thế nào? Đại Bồ-tát tu năm loại mắt, tu sáu phép thần thông như thế nào? Đại Bồ-tát tu pháp môn Tam-ma-địa, tu pháp môn Đà-la-ni như thế nào? Đại Bồ-tát tu mười lực của Phật, tu bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng như thế nào? Đại Bồ-tát tu pháp không quên mất như thế nào? Đại Bồ-tát tu tánh luôn luôn xả như thế nào? Đại Bồ-tát tu quán mười hai chi duyên khởi theo chiều thuận nghịch như thế nào? Đại Bồ-tát làm nghiêm tịnh cõi Phật, đem lại sự thành tựu đầy đủ cho các hữu tình như thế nào? Đại Bồ-tát tu các thần thông thù thắng của Bồ-tát như thế nào? Đại Bồ-tát tu tuổi thọ viên mãn như thế nào? Đại Bồ-tát học chuyển đại pháp luân như thế nào? Đại Bồ-tát hộ trì chánh pháp khiến được tồn tại lâu dài như thế nào? Đại Bồ-tát tu trí Nhất thiết, tu trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng như thế nào?

Hằng hà sa chư Phật Thế Tôn như lời thỉnh vấn mà lần lượt giảng thuyết. Các chúng Đại Bồ-tát ấy theo lời Phật chỉ dạy an trú tu học, trải qua vô lượng kiếp nỗ lực tinh tấn còn chẳng thể chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột sao!

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy tuy nghe nói như vậy nhưng tâm không đổi khác, chẳng kinh, chẳng sợ, không hề nghi hoặc, lại càng hoan hỷ và suy nghĩ thế này: “Nay Bí-sô ấy, đem đến cho ta nhiều lợi ích, vì ta mà phương tiện giảng nói pháp chương đạo, khiến ta biết rõ pháp chương đạo này, quyết định chẳng có thể chứng quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, hoặc quả vị Độc giác, huống hồ là có thể chứng đắc trí Nhất thiết trí.”

Này Thiện Hiện, khi ấy ác ma kia biết tâm Đại Bồ-tát ấy chẳng thoái chuyển, không sợ hãi, không nghi hoặc, liền ngay nơi ấy hóa làm vô lượng hình dạng Bí-sô, nói với Bồ-tát rằng: “Những Bí-sô này đều ở đời quá khứ dốc mong cầu quả vị Giác ngộ cao tột, trải qua vô lượng kiếp, tu tập vô số các hạnh khổ hạnh khó làm mà chẳng có thể chứng đắc, nay đều thoái lui, chỉ giữ lấy quả vị A-la-hán, các lậu đã hết, qua khỏi biển khổ, thì làm sao mà các vị kia có thể chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột?”

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy thấy nghe như vậy rồi, liền nghĩ như thế này: “Nhất định là ác ma hóa làm hình dáng Bí-sô như thế để nhiễu loạn tâm ta, nhân đó nói đạo pháp tương tự, tạo chương ngại chứ không có Đại Bồ-tát nào tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa đạt đến địa vị viên mãn mà chẳng chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột, còn thoái chuyển rơi xuống hàng Thanh văn, hoặc quả vị Độc giác.”

Bấy giờ, Bồ-tát lại nghĩ: “Nếu Đại Bồ-tát tu hành Bồ thí ba-la-mật-đa, tu hành Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tịch lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa đến chỗ viên mãn mà chẳng chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột, quyết không thể có việc đó. Nếu Đại Bồ-tát học an trú pháp không bên trong, học an trú pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đổi khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp

không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh đến chỗ viên mãn mà chẳng chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột, thì quyết không thể có việc đó. Nếu Đại Bồ-tát học an trú chân như, học an trú pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đổi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn đến chỗ viên mãn mà chẳng chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột, thì quyết không thể có việc đó. Nếu Đại Bồ-tát tu bốn Niệm trụ, tu bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo đến chỗ viên mãn mà chẳng chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột, thì quyết không thể có việc đó. Nếu Đại Bồ-tát học an trú Thánh đế khổ, học an trú Thánh đế tập, diệt, đạo đến chỗ viên mãn mà chẳng chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột, thì quyết không thể có việc đó. Nếu Đại Bồ-tát tu bốn Tĩnh lực, tu bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc đến chỗ viên mãn mà chẳng chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột, thì quyết không thể có việc đó. Nếu Đại Bồ-tát tu tám Giải thoát, tu tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ đến chỗ viên mãn mà chẳng chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột, thì quyết không thể có việc đó. Nếu Đại Bồ-tát tu pháp môn giải thoát Không, tu pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện đến chỗ viên mãn mà chẳng chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột, thì quyết không thể có việc đó. Nếu Đại Bồ-tát tu bậc Cực hỷ, tu bậc Ly cấu, bậc Phát quang, bậc Diệm tuệ, bậc Cực nan thắng, bậc Hiện tiền, bậc Viễn hành, bậc Bất động, bậc Thiện tuệ, bậc Pháp vân đến chỗ viên mãn mà chẳng chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột, thì quyết không thể có việc đó. Nếu Đại Bồ-tát tu năm loại mắt, tu sáu phép thần thông đến chỗ viên mãn mà chẳng chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột, thì quyết không thể có việc đó. Nếu Đại Bồ-tát tu pháp môn Tam-ma-địa, tu pháp môn Đà-la-ni đến chỗ viên mãn mà chẳng chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột, thì quyết không thể có việc đó. Nếu Đại Bồ-tát tu mười lực của Phật, tu bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng đến chỗ viên mãn mà chẳng chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột, thì quyết không thể có việc đó. Nếu Đại Bồ-tát tu pháp không quên mất đến chỗ viên mãn mà chẳng chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột, thì quyết không thể có việc đó. Nếu Đại Bồ-tát tu tánh luôn luôn xả đến chỗ viên mãn mà chẳng chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột, thì quyết không thể có việc đó. Nếu Đại Bồ-tát tu quán mười hai chi duyên khởi theo chiều thuận nghịch đến chỗ viên mãn mà chẳng chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột, thì quyết không thể có việc đó. Nếu Đại Bồ-tát làm nghiêm tịnh cõi Phật, đem lại sự thành tựu đầy đủ cho các hữu tình đến chỗ viên mãn mà chẳng chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột, thì quyết không thể có việc đó. Nếu Đại Bồ-tát tu các thần thông thù thắng của Bồ-tát đến chỗ viên mãn mà chẳng chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột, thì quyết không thể có việc đó. Nếu Đại Bồ-tát tu tuổi thọ viên mãn đến chỗ rốt ráo mà chẳng chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột, thì quyết không thể có việc đó. Nếu Đại Bồ-tát học chuyển pháp luân, hộ trì chánh pháp đến chỗ viên mãn mà chẳng chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột, thì quyết không thể có việc đó. Nếu Đại Bồ-tát tu trí Nhất thiết, tu trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng đến chỗ viên mãn mà chẳng chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột, thì quyết không thể có việc đó.”

Này Thiện Hiện, nếu thành tựu các hành, dạng, tướng như thế, nên biết đó là Đại Bồ-tát không thoái chuyển.

Lại nữa Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát ở quả vị không thoái chuyển thường hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, thì luôn nghĩ thế này: “Nếu Đại Bồ-tát theo lời Phật dạy siêng

năng tu học thì thường chẳng xa lìa diệu hạnh đã nhiếp thọ là Bồ thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tịch lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa, thường chẳng xa lìa tác ý tương ứng với Bồ thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tịch lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa, thường chẳng xa lìa nẻo tác ý tương ứng với trí Nhất thiết trí; thường dùng phương tiện khuyên các hữu tình cần tu học Bồ thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tịch lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa. Đại Bồ-tát ấy quyết định chẳng từ bỏ Bồ thí ba-la-mật-đa, quyết định chẳng từ bỏ Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tịch lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa; quyết định chẳng từ bỏ pháp không bên trong, quyết định chẳng từ bỏ pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh; quyết định chẳng từ bỏ chân như, quyết định chẳng từ bỏ pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn; quyết định chẳng từ bỏ bốn Niệm trụ, quyết định chẳng từ bỏ bốn Chánh đoạn, bốn Thân tức, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đẳng giác, tám chi Thánh đạo; quyết định chẳng từ bỏ Thánh đế khổ, quyết định chẳng từ bỏ Thánh đế tập, diệt, đạo; quyết định chẳng từ bỏ bốn Tịch lự, quyết định chẳng từ bỏ bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc; quyết định chẳng từ bỏ tám Giải thoát, quyết định chẳng từ bỏ tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ; quyết định chẳng từ bỏ pháp môn giải thoát Không, quyết định chẳng từ bỏ pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện; quyết định chẳng từ bỏ bậc Cực hỷ, quyết định chẳng từ bỏ bậc Ly cấu, bậc Phát quang, bậc Diệm tuệ, bậc Cực nan thắng, bậc Hiện tiền, bậc Viễn hành, bậc Bất động, bậc Thiện tuệ, bậc Pháp vân; quyết định chẳng từ bỏ năm loại mắt, quyết định chẳng từ bỏ sáu phép thần thông; quyết định chẳng từ bỏ pháp môn Tam-ma-địa, quyết định chẳng từ bỏ pháp môn Đà-la-ni; quyết định chẳng từ bỏ mười lực của Phật, quyết định chẳng từ bỏ bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng; quyết định chẳng từ bỏ pháp không quên mất; quyết định chẳng từ bỏ tánh luôn luôn xả; quyết định chẳng từ bỏ trí Nhất thiết, quyết định chẳng từ bỏ trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng; quyết định chẳng từ bỏ quả vị Giác ngộ cao tốt.”

Này Thiện Hiện, nếu thành tựu các hành, dạng, tướng như thế, nên biết đó là Đại Bồ-tát không thoái chuyển.

Lại nữa Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát ở quả vị không thoái chuyển thường hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, thì luôn luôn nghĩ thế này: “Nếu Đại Bồ-tát hiểu biết việc ma thì chẳng hề theo việc ma; hiểu biết bạn ác thì chẳng hề nghe lời bạn ác; hiểu biết cảnh giới thì chẳng chuyển theo cảnh giới; Đại Bồ-tát ấy quyết định chẳng từ bỏ Bồ thí ba-la-mật-đa, quyết định chẳng từ bỏ Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tịch lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa; quyết định chẳng từ bỏ pháp không bên trong, quyết định chẳng từ bỏ pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh; quyết định chẳng từ bỏ chân như, quyết định chẳng từ bỏ

pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn; quyết định chẳng từ bỏ bốn Niệm trụ, quyết định chẳng từ bỏ bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo; quyết định chẳng từ bỏ Thánh đế khổ, quyết định chẳng từ bỏ Thánh đế tập, diệt, đạo; quyết định chẳng từ bỏ bốn Tịch lự, quyết định chẳng từ bỏ bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc; quyết định chẳng từ bỏ tám Giải thoát, quyết định chẳng từ bỏ tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ; quyết định chẳng từ bỏ pháp môn giải thoát Không, quyết định chẳng từ bỏ pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện; quyết định chẳng từ bỏ bậc Cực hỷ, quyết định chẳng từ bỏ bậc Ly cấu, bậc Phát quang, bậc Diệm tuệ, bậc Cực nan thắng, bậc Hiện tiền, bậc Viễn hành, bậc Bất động, bậc Thiện tuệ, bậc Pháp vân; quyết định chẳng từ bỏ năm loại mắt, quyết định chẳng từ bỏ sáu phép thần thông; quyết định chẳng từ bỏ pháp môn Tam-ma-địa, quyết định chẳng từ bỏ pháp môn Đà-la-ni; quyết định chẳng từ bỏ mười lực của Phật, quyết định chẳng từ bỏ bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng; quyết định chẳng từ bỏ pháp không quên mất; quyết định chẳng từ bỏ tánh luôn luôn xả; quyết định chẳng từ bỏ trí Nhất thiết, quyết định chẳng từ bỏ trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng; quyết định chẳng từ bỏ quả vị Giác ngộ cao tột.”

Này Thiện Hiện, nếu thành tựu các hành, dạng, tướng như thế, nên biết đó là Đại Bồ-tát không thoái chuyển.

Lại nữa Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát ở quả vị không thoái chuyển khi nghe giáo pháp quan trọng mà chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đã nói, thì thân tâm hoan hỷ, cung kính tín thọ, khéo lãnh hội diệu nghĩa, tâm họ kiên cố, giống như kim cang chẳng thể lay chuyển, chẳng thể lung lạc, thường siêng tu học Bồ thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tịch lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa, cũng khuyên các hữu tình tinh cần tu học Bồ thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tịch lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Này Thiện Hiện, nếu thành tựu các hành, dạng, tướng như thế, nên biết đó là Đại Bồ-tát không thoái chuyển.

Bấy giờ, Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, các Đại Bồ-tát ở quả vị không thoái chuyển thì đối với cái gì thoái chuyển mà gọi là không thoái chuyển?

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy vì đối với tướng nơi sắc thoái chuyển nên gọi là không thoái chuyển; vì đối với tướng nơi thọ, tướng, hành, thức thoái chuyển nên gọi là không thoái chuyển.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy vì đối với tướng nơi nhãn xứ thoái chuyển nên gọi là không thoái chuyển; vì đối với tướng nơi nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ thoái chuyển nên gọi là không thoái chuyển.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy vì đối với tướng nơi sắc xứ thoái chuyển nên gọi là không thoái chuyển; vì đối với tướng nơi thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ thoái chuyển nên gọi là không thoái chuyển.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy vì đối với tướng nơi nhãn giới thoái chuyển nên gọi là không thoái chuyển; vì đối với tướng nơi nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới thoái chuyển nên gọi là không thoái chuyển.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy vì đối với tướng nơi sắc giới thoái chuyển nên gọi

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

là không thoái chuyển; vì đối với tướng nơi thanh, hương, vị, xúc, pháp giới thoái chuyển nên gọi là không thoái chuyển.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy vì đối với tướng nơi nhãn thức giới thoái chuyển nên gọi là không thoái chuyển; vì đối với tướng nơi nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới thoái chuyển nên gọi là không thoái chuyển.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy vì đối với tướng nơi nhãn xúc thoái chuyển nên gọi là không thoái chuyển; vì đối với tướng nơi nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc thoái chuyển nên gọi là không thoái chuyển.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy vì đối với tướng nơi các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra thoái chuyển nên gọi là không thoái chuyển; vì đối với tướng nơi các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra thoái chuyển nên gọi là không thoái chuyển.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy vì đối với tướng nơi địa giới thoái chuyển nên gọi là không thoái chuyển; vì đối với tướng nơi thủy, hỏa, phong, không, thức giới thoái chuyển nên gọi là không thoái chuyển.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy vì đối với tướng nơi vô minh thoái chuyển nên gọi là không thoái chuyển; vì đối với tướng nơi hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, sầu bi khổ ưu não thoái chuyển nên gọi là không thoái chuyển.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy vì đối với tướng nơi tham thoái chuyển nên gọi là không thoái chuyển; vì đối với tướng nơi sân, si, các tướng nơi ác kiến thoái chuyển nên gọi là không thoái chuyển.

